

## **BÁO CÁO**

### **tổng kết thực hiện Nghị quyết Tỉnh ủy năm 2023**

-----

Năm 2023 là năm “bản lề” thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức do tình hình biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp (triều cường, xâm nhập mặn, thời tiết cực đoan, sạt lở bờ sông...); sản xuất kinh doanh, thị trường tiêu thụ của các doanh nghiệp khó khăn, nhất là thị trường tiêu thụ nông sản không ổn định, năng lực cạnh tranh của một số doanh nghiệp còn hạn chế; nguồn lực đầu tư và công tác giải phóng mặt bằng để tạo đất sạch thu hút đầu tư gặp nhiều khó khăn,... Nhưng với sự phấn đấu, quyết tâm cao và thực hiện các giải pháp mang tính đột phá, quyết liệt, Tỉnh ủy đã lãnh đạo thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết năm 2023 đạt kết quả như sau:

#### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ, MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

##### **1. Về chủ đề năm 2023**

Các cấp ủy đã tập trung lãnh đạo việc quán triệt, tuyên truyền phương châm hành động “Dân chủ - Kỷ cương - Đồng thuận - Sáng tạo - Phát triển”, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên trong quá trình lãnh đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, địa phương. Trong lãnh đạo, điều hành, các đơn vị đã phát huy mạnh mẽ dân chủ nên đã tập hợp được trí tuệ của tập thể đóng góp vào các vấn đề chung của cơ quan, đơn vị, địa phương; kỷ cương, kỷ luật được tăng cường; sự đồng thuận trong việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng ngày càng cao trong nội bộ và sâu rộng trong các tầng lớp Nhân dân; sự chủ động, năng động, sáng tạo trong quản lý, điều hành, trong thực hiện nhiệm vụ ngày càng nhiều hơn, thúc đẩy tiến độ công việc, sự phát triển toàn diện trên các lĩnh vực, ngành hướng tới đạt mục tiêu của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đề ra.

##### **2. Về thực hiện mục tiêu**

Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, Tỉnh ủy và các cấp ủy tập trung bám sát mục tiêu, triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, kết quả đạt được cụ thể trên từng lĩnh vực. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tiếp tục được quan tâm củng cố, kiện toàn; công tác cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế đạt nhiều kết quả tích cực; công tác kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục được chỉ đạo, phối hợp thực hiện sát sao, đồng bộ và có kết quả cụ thể. Tiến độ điều tra, xử lý các vụ việc do Ban Chỉ

đạo phòng chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo được bảo đảm và xử lý dứt điểm. Kinh tế tiếp tục có sự tăng trưởng; công tác an sinh xã hội, cải thiện đời sống người dân tiếp tục được quan tâm. Lĩnh vực văn hoá, thể thao, du lịch, thông tin tuyên truyền tiếp tục được đẩy mạnh; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hoàn thành tốt các công việc theo chương trình, kế hoạch; chủ động chỉ đạo xử lý kịp thời, có hiệu quả các vấn đề đột xuất, phát sinh.

### **3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết**

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Tỉnh uỷ năm 2023, có 17/24 chỉ tiêu đạt và vượt<sup>1</sup>, 01/24 chỉ tiêu sắp xỉ đạt<sup>2</sup>, 06/24 chỉ tiêu chưa đạt<sup>3</sup>.

So với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, ước đến cuối năm 2023 có 03/20 chỉ tiêu đạt và vượt<sup>4</sup>; 10/20 chỉ tiêu sắp xỉ đạt<sup>5</sup>; 4/20 chỉ tiêu đạt trên 50% so Nghị quyết<sup>6</sup>; 03/20 chỉ tiêu đạt dưới 50%<sup>7</sup>.

*(Đính kèm Phụ lục I).*

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị**

**1.1. Các cấp uỷ đã tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, phát huy tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng, tập trung triển khai toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp đã xác định. Công tác chính trị tư tưởng tiếp tục được quan tâm, tạo chuyển biến tích cực trong từng tổ chức đảng, từng cấp uỷ và mỗi cán bộ, đảng viên. Tình hình tư tưởng trong nội bộ và Nhân dân cơ bản ổn định, tin tưởng, phấn khởi trước những thành tựu đạt được sau 37 năm thực hiện đường lối đổi mới, với kết quả qua nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Dư luận quan tâm, đồng tình ủng hộ những chủ trương lớn của Tỉnh uỷ đã, đang triển khai như cầu Rạch Miễu 2, dự án tuyến đường bộ ven biển, dự án cầu Đình Khao, dự án cầu Tân Phú..., phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Cán bộ, đảng viên,**

<sup>1</sup> (1) Kết nạp đảng viên mới; (2) Chi bộ được công nhận trong sạch, vững mạnh toàn diện; (3) GRDP bình quân đầu người; (4) Thu ngân sách; (5) Tỷ lệ đô thị hóa; (6) THT, HTX; 01 Liên hiệp HTX nông nghiệp (NQ 01 Liên hiệp hợp HTX); (7) xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu; (8) Đóng góp TFP vào tăng trưởng GRDP; (9) Giảm tỷ lệ hộ nghèo; (10) Tỷ lệ lao động qua đào tạo; (11) Giải quyết việc làm; (12) Số giường bệnh và bác sĩ/vạn dân; (13) Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội đạt và bảo hiểm thất nghiệp; (14) Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch; (15) Tổ chức điển tập khu vực phòng thủ cấp huyện; điển tập khu vực phòng thủ cấp xã; (16) Tuyển quân; (17) Điều tra, khám phá án hình sự.

<sup>2</sup> (1) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị, nông thôn, tỷ lệ phân loại rác tại nguồn.

<sup>3</sup> (1) Kéo giảm đảng viên vi phạm bị xử lý kỷ luật; (2) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP); (3) Cơ cấu kinh tế; (4) Tổng kim ngạch xuất khẩu; (5) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội; (6) Kéo giảm tội phạm và vi phạm pháp luật.

<sup>4</sup> (1) Kéo giảm đảng viên vi phạm bị xử lý kỷ luật; (2) Chi bộ trong sạch vững mạnh toàn diện; (3) Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch.

<sup>5</sup> (1) Phát triển đảng viên mới; (2) Cơ cấu kinh tế; (3) Tỷ lệ đô thị hóa; (4) Tỷ lệ lao động qua đào tạo; (5) Chỉ tiêu thu gom chất thải; (6) Tỷ lệ che phủ rừng (đạt 1,85/2% NQ); (7) Kiểm chế, kéo giảm tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội; (8) Tỷ lệ điều tra khám phá án hàng năm đạt từ 80% trở lên; (9) Tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; (10) Điển tập khu vực phòng thủ.

<sup>6</sup> (3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội; (2) xây dựng nông thôn mới; (3) Giải quyết việc làm cho lao động/năm; (4) Tỷ lệ giảm nghèo bình quân/năm.

<sup>7</sup> (1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP); (2) GRDP bình quân đầu người; (3) Thu ngân sách.

công chức, viên chức phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của chính quyền và triển vọng phát triển của quê hương, đất nước; tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao và tham gia các phong trào thi đua yêu nước ở đơn vị, địa phương. Tập trung tuyên truyền thực hiện thông điệp đầu năm của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Tổ chức nhiều hoạt động thông tin, cổ động trực quan, các hoạt động nghệ thuật biểu diễn thông qua các sự kiện kỷ niệm như: 63 năm ngày Bến Tre Đồng Khởi, 93 năm ngày thành lập Đảng, 48 năm ngày giải phóng miền Nam, 80 năm “Đề cương văn hoá Việt Nam”, 78 năm ngày Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9, 55 năm Bến Tre được tặng danh hiệu “Anh dũng Đồng Khởi, thắng Mỹ, diệt ngụy”,... Trong đó tập trung các hoạt động kỷ niệm 110 năm ngày sinh đồng chí Huỳnh Tấn Phát. Qua đó đã khơi dậy, phát huy truyền thống tự lực, tự cường của Đảng bộ và Nhân dân tỉnh nhà vượt qua khó khăn, thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị năm 2023. Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

Việc thực hiện phong trào thi đua “Đồng Khởi mới” với phương châm “Hai chân, Ba mũi” đã đạt kết quả tích cực trên các lĩnh vực<sup>8</sup>. Các đơn vị, địa phương đã tổ chức triển khai theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ<sup>9</sup>, xây dựng nội dung thi đua cụ thể về công tác xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội; cán bộ, đảng viên và Nhân dân hưởng ứng phong trào thi đua ở từng địa phương, đơn vị. Công tác tuyên truyền được duy trì thường xuyên, liên tục trên báo, đài, hệ thống truyền thanh huyện, xã tuyên truyền sâu rộng trong nội bộ và Nhân dân.

Tổ chức thành công Hội nghị sơ kết nửa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025. Qua hai năm rưỡi, trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức nhưng các cấp uỷ đã nỗ lực trong tập trung triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp đạt nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Hội nghị nhận định có những chỉ tiêu trong quá trình thực hiện sẽ gặp nhiều khó khăn, khả năng không đạt, từ đó đề ra các giải pháp cụ thể để quyết tâm lãnh đạo thực hiện đạt kết quả cao nhất.

Các địa phương, đơn vị đã tổ chức học tập, quán triệt chuyên đề 2023 học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, có đạo đức cách mạng trong sáng, bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai

<sup>8</sup> Toàn tỉnh có 7.026 gương điển hình, trong đó có 1.527 tập thể, 5.499 cá nhân (Trong đó: 04 tập thể, 08 cá nhân Bằng khen Thủ tướng Chính phủ; 01 tập thể và 02 cá nhân Bằng khen Ban Tuyên giáo Trung ương; 5 tập thể, 01 cá nhân Bằng khen Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; 12 tập thể, 22 cá nhân Bằng Khen của Chủ tịch UBND; Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ đã khen 84 tập thể, 134 cá nhân, biểu dương 15 tập thể, 11 cá nhân; cấp cơ sở khen 206 tập thể, 796 cá nhân, biểu dương 18 tập thể, 28 cá nhân).

<sup>9</sup> Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch phát động thi đua cao điểm “Đồng Khởi mới” trong công tác tuyên truyền, vận động giải phóng mặt bằng dự án cầu Rạch Miễu 2; Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Huyện uỷ Ba Tri ban hành kế hoạch chọn điển hình thi đua “Đồng Khởi mới” về công tác xây dựng Đảng; Ban Dân vận Tỉnh uỷ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh tỉnh ban hành kế hoạch thi đua “Đồng Khởi mới” năm 2023.

đoạn hiện nay (có 98,11% đảng viên tham dự). Nhìn chung, qua thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, thực chất<sup>10</sup>. Triển khai việc xây dựng bản cam kết, tu dưỡng, rèn luyện năm 2023 của đảng viên để rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, thực hiện tự phê bình và phê bình theo nội dung đã cam kết tại cuộc họp chi bộ, họp cấp uỷ định kỳ.

**1.2. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị** theo Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 và Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị<sup>11</sup>, Chương trình hành động số 28, 29-CTr/TU của Tỉnh uỷ và Đề án số 02-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Đến nay, toàn tỉnh có 1.052 điểm thực hiện mô hình kiêm nhiệm<sup>12</sup>; trong đó có 02 điểm thực hiện các chức danh kiêm nhiệm theo Kết luận số 34-KL/TW của Trung ương<sup>13</sup>, qua đó góp phần giảm các đầu mối, số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã, ấp, khu phố. Có 9/9 huyện, thành phố đã bố trí bí thư cấp uỷ không là người địa phương và 3/9 chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố không là người địa phương (thành phố Bến Tre, Bình Đại, Giồng Trôm). Có 115/157 bí thư cấp uỷ đồng thời chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã; 11/157 xã, phường, thị trấn thực hiện bí thư đảng uỷ đồng thời chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Ban hành và triển khai Kế hoạch thực hiện lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị theo Quy định số 96-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Ban hành Kế hoạch phân bổ biên chế cho các cơ quan, đơn vị, địa phương giai đoạn 2023-2026 và năm 2023. Thực hiện tinh giản biên chế 16 trường hợp (khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: 01; khối Nhà nước là 15); nâng tổng số thực hiện tinh giản từ cấp xã đến cấp tỉnh là 1.499 người (khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: 105 người; khối Nhà nước: 1.394 người).

Việc thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 18/01/2021 của Tỉnh uỷ về *“Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ”* tiếp tục được các cấp uỷ quan tâm. Thành lập Ban Điều hành, Hội đồng thẩm định, Tổ giúp việc thực hiện Đề án số 08-ĐA/TU, ngày

<sup>(10)</sup> Qua 02 năm triển khai thực hiện, toàn tỉnh có 521 mô hình sáng tạo, những cách làm hay ở các cấp; biểu dương, khen thưởng 4.056 gương điển hình (Trong đó, đã đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen: 01 tập thể, 02 cá nhân; Ban Tuyên giáo Trung ương tặng Bằng khen cho 01 tập thể và 02 cá nhân; Bí thư Tỉnh uỷ có Thư khen cho 03 tập thể, 02 cá nhân; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho 04 tập thể, 05 cá nhân có thành tích trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023); các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ đã khen 826, cấp cơ sở khen 3.230 gương điển hình.

<sup>11</sup> Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

<sup>12</sup> Cấp tỉnh 01; cấp huyện 01; cấp xã 198; ấp, khu phố 852 điểm thực hiện.

<sup>13</sup> Trường Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ kiêm Hiệu trưởng Trường Chính trị Bến Tre; Bí thư Huyện uỷ đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại.

22/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *thi điểm tạo nguồn cán bộ giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030* và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai, quán triệt, thực hiện Đề án số 08-ĐA/TU, ngày 22/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chỉ đạo triển khai thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026 và nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031 (năm 2023). Thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương nhiệm kỳ 2026-2031 và quy hoạch các ủy ban thuộc Quốc hội nhiệm kỳ 2026-2031; bổ khuyết 01 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020-2025. Triển khai thực hiện điều động, luân chuyển cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, cán bộ lãnh đạo, quản lý Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025-2030 (năm 2023)<sup>14</sup>. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị phục vụ công tác cán bộ, phát triển đảng viên 174 trường hợp. Quyết định bổ nhiệm, chuẩn y, chỉ định, nâng lương, đào tạo, bồi dưỡng,... 126 trường hợp; tặng Huy hiệu Đảng cho 1.774 đảng viên đủ điều kiện.

Hoàn thành kiểm điểm tập thể, cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2022<sup>15</sup>; đánh giá, xếp loại đảng bộ, tập thể ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy<sup>16</sup> và tập thể lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh, cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý<sup>17</sup>. Có 629/629 đảng bộ, chi bộ cơ sở<sup>18</sup>; 2.596/2.601 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở<sup>19</sup>; 49.724/58.456 đảng viên được đánh giá, xếp loại chất lượng<sup>20</sup>. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công công tác bầu cử trường ấp, khu phố nhiệm kỳ 2023-2028 trên địa bàn tỉnh<sup>21</sup>.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương “*Tỉnh năm tới xã; huyện năm tới ấp, khu phố; xã năm tới hộ gia đình*”; các đồng chí cán bộ cấp tỉnh tiếp tục bám sát

<sup>14</sup> Luân chuyển 02, điều động 06 cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

<sup>15</sup> Kết quả: 03/14 đồng chí HTXSNV; 11/14 đồng chí HTTNV.

<sup>16</sup> Kết quả: 03/13 đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương HTXSNV: Giồng Trôm, Bình Đại, Quân sự tỉnh; 09/13 HTTNV: Công an tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh, Thành ủy Bến Tre, huyện Ba Tri, Thạnh Phú, Mỏ Cà Nam, Mỏ Cà Bắc, Chợ Lách, Đảng ủy Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh; 01/13 HTNV: Huyện Châu Thành.

<sup>17</sup> Kết quả có 25/61 tập thể lãnh đạo HTXSNV (40,98%) và 36/61 tập thể lãnh đạo HTTNV; 52/206 đồng chí HTXSNV (25,24%), 154/206 đồng chí HTTNV (74,76%).

<sup>18</sup> Kết quả: 122 TCCSD xếp loại HTXSNV; 489 TCCSD xếp loại HTTNV; 17 TCCSD xếp loại HTNV; 01 TCCSD xếp loại không HTNV.

<sup>19</sup> Kết quả: HTXSNV: 1742/2596, đạt 67,10% so với tổng số chi bộ được đánh giá; HTTNV: 786/2596, đạt 30,28%; HTNV: 61/2596, đạt 2,35%; không HTNV: 07/2596, chiếm 0,27%. 05 chi bộ mới thành lập không đánh giá, xếp loại.

<sup>20</sup> Kết quả: HTXSNV: 7.963, đạt 16,02% so với tổng số được đánh giá; HTTNV: 39.875, đạt 80,19%; HTNV: 1.755, chiếm 3,53%; không HTNV: 131, chiếm 0,26%. 7.951 đảng viên được miễn đánh giá, xếp loại; 781 đảng viên chưa được đánh giá, xếp loại do bị bệnh, đi học...

<sup>21</sup> Tỷ lệ cử tri đi bầu cử cao, đạt 99,88%. Kết quả đã bầu được 953/953 trường ấp, khu phố, đạt tỷ lệ 100%, không có trường hợp phải bầu cử lại.

địa bàn, theo dõi, hỗ trợ các địa phương. Trong năm 2023, toàn tỉnh kết nạp được 1.301/1.100 đảng viên mới<sup>22</sup>, đạt tỷ lệ 118,27% Nghị quyết Tỉnh ủy năm 2023; lũy kế số lượng kết nạp từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025 đến nay là 4.078/(4.500 - 5.000); có 191/100 chi bộ ấp, khu phố được công nhận chi bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện, đạt 191% chỉ tiêu Nghị quyết năm 2023<sup>23</sup> (lũy kế đến nay toàn tỉnh có 448 ấp, khu phố được công nhận chi bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện, chiếm 46,90% so với tổng số chi bộ ấp, khu phố<sup>24</sup>).

**1.3.** Triển khai thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát năm 2023 đạt tiến độ đề ra, chất lượng từng bước được nâng lên, thông báo kết luận đã chỉ ra hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân, nhiệm vụ giải pháp tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thời gian tới sát yêu cầu thực tiễn. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch số 260-KH/TU ngày 22/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về khắc phục vi phạm, khuyết điểm theo Thông báo số 429-TB/UBKTTW của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Chỉ thị số 04-CT/TU, Chương trình số 13-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy; Chương trình số 23-CTr/TU, ngày 20/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 34-KL/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030 và Kế hoạch số 136-KH/TU, ngày 10/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý ủy ban kiểm tra các cấp. Công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan tham mưu giúp việc các cấp, lãnh đạo công tác kiểm tra của các đảng đoàn, ban cán sự đảng được quan tâm, thực hiện đúng quy định. Từ đó, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát.

**1.4.** Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, tạo sự đồng thuận trong triển khai các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021- 2025; thành lập, đưa vào hoạt động 03 tiểu ban tuyên truyền, vận động giải phóng mặt bằng các công trình, án trọng điểm<sup>25</sup>; tổ chức gặp gỡ, vận động, nắm tâm tư, nguyện vọng chính đáng và tình hình đời sống của người dân được thu hồi đất để kịp thời xem xét, hỗ trợ, nhằm giúp người dân sớm ổn định cuộc sống sau khi bàn giao mặt bằng. Các cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình công tác dân vận của Tỉnh ủy năm 2023, với chủ đề: *“Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác tuyên*

<sup>22</sup> Đảng bộ Khối cơ quan-Doanh nghiệp tỉnh 182/130; Huyện Mỏ Cày Bắc 102/90; Ba Tri 159/115; Mỏ Cày Nam 123/110; Chợ Lách 92/90; Thạnh Phú 125/110; Bình Đại 96/95; Giồng Trôm 127/115; Châu Thành 163/110; Thành phố Bến Tre 85/115; Công an tỉnh 25/10; Quân sự tỉnh 12/6, Biên phòng 10/4.

<sup>23</sup> Huyện Giồng Trôm công nhận 24, Mỏ Cày Bắc công nhận 20, Thạnh Phú công nhận 26, Chợ Lách công nhận 24, Ba Tri công nhận 20, Thành phố Bến Tre công nhận 16; Châu Thành công nhận 22, Mỏ Cày Nam 25, Bình Đại công nhận 14 chi bộ ấp, khu phố.

<sup>24</sup> Huyện Ba Tri 54, Bình Đại 41, Châu Thành 56, Chợ Lách 47, Giồng Trôm 49, Mỏ Cày Nam 63, Mỏ Cày Bắc 41, Thạnh Phú 58, Thành phố Bến Tre 39 chi bộ ấp, khu phố.

<sup>25</sup> Tiểu ban Tuyên truyền, vận động giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Phú Thuận, huyện Bình Đại; Tiểu ban Tuyên truyền, vận động giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu Lạc Địa, xã Phú Lễ, huyện Ba Tri và Tiểu ban Tuyên truyền, vận động giải phóng mặt bằng thực hiện công trình đường dây và trạm biến áp 110kV trên địa bàn tỉnh Bến Tre (Công trình đi qua địa bàn các huyện Châu Thành, Giồng Trôm, Ba Tri, Bình Đại, Thạnh Phú, Mỏ Cày Nam, thành phố Bến Tre, Mỏ Cày Bắc).

truyền, vận động gắn với thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và phong trào thi đua “Dân vận khéo””; đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, chăm lo gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào thi đua “Đồng Khởi mới”, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; tập trung công tác giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, chính quyền. Lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội Hội Nông dân, Công đoàn các cấp, nhiệm kỳ 2023-2028.

**1.5.** Theo dõi, đôn đốc các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng chống tham nhũng, tiêu cực<sup>26</sup>. Kịp thời cụ thể hoá các văn bản của Trung ương về phòng chống tham nhũng tiêu cực để thực hiện tại tỉnh. Duy trì các cuộc họp Thường trực Ban Chỉ đạo và Phiên họp Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy chế; cho chủ trương, quan điểm xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ xử lý các vụ án, vụ việc phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; tiếp nhận xử lý thông tin phản ánh qua đường dây nóng của Ban Chỉ đạo và tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh gửi đến Ban Chỉ đạo;... Kết quả chấm điểm đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 được Thanh tra Chính phủ đánh giá đạt 69,85/100 điểm, xếp vị trí thứ 16/63 tỉnh/thành cả nước (năm 2021 xếp thứ 60/63).

**1.6.** Chất lượng các kỳ họp Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh ngày càng được nâng lên. Tại các kỳ họp, đại biểu tập trung thảo luận nhiều vấn đề cử tri quan tâm, đồng thời đề xuất các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Hoạt động chất vấn tại kỳ họp được đại biểu quan tâm. Đảng đoàn HĐND tỉnh quan tâm lãnh đạo thực hiện khá tốt việc tiếp xúc cử tri. Các ý kiến kiến nghị của cử tri đều được Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét giải quyết và phản hồi đến cử tri. Hoạt động giám sát việc giải quyết ý kiến kiến nghị của cử tri được quan tâm thực hiện tốt. Đã tổ chức kỳ 03 kỳ họp (02 kỳ họp giải quyết công việc phát sinh đột xuất và 01 kỳ họp giữa năm 2023), thông qua 36 nghị quyết. Tổ chức phiên giải trình về công tác quản lý nhà nước đối với hệ thống thiết chế văn hóa và truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh; nguyên nhân tụt giảm các chỉ số liên quan đến cải cách hành chính và giải pháp khắc phục.

Công tác quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp ngày càng hiệu quả; với phương châm “xây dựng chính quyền mạnh, trách nhiệm cao, sáng tạo,

<sup>26</sup> Cho chủ trương xử lý 03 vụ án theo tinh thần Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc. Thành lập 01 Đoàn kiểm tra, rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội và thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước năm 2021. Xem xét cho ý kiến kết quả rà soát các kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác chuyển mục đích sử dụng đất đối với người có công cách mạng trên địa bàn tỉnh.

phục vụ Nhân dân, đồng hành với doanh nghiệp”, tỉnh đã triển khai quyết liệt các giải pháp cải cách, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, từ đó nhận được sự đồng thuận cao trong Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tạo sức bật cho phát triển. Năm 2022, kết quả đánh giá Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Bến Tre xếp vị trí 13/63 tỉnh/thành, tăng 05 bậc; Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) ở vị trí thứ 50/63 tỉnh/thành, tăng 06 bậc. Tổ chức đánh giá tiêu chí thành lập phường đến năm 2025 đối với xã Mỹ Thạnh An, Bình Phú, Phú Hưng và Sơn Đông, thành phố Bến Tre<sup>27</sup>. Ban hành Kế hoạch số 5143/KH-UBND ngày 22/8/2023 về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2023 – 2025. Đồng thời, xây dựng Phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 – 2025; triển khai thủ tục xây dựng Đề án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Bến Tre đến năm 2030.

## 2. Về kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh

**2.1. Các cấp, các ngành tiếp tục tập trung thực hiện các nghị quyết, đề án về phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức lại sản xuất, phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên kết chặt chẽ giữa nông dân với doanh nghiệp. Đẩy mạnh phát triển kinh tế biển; chuyên đổi cơ cấu cây trồng - vật nuôi - thủy sản theo hướng nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh cho sản phẩm, thích ứng biến đổi khí hậu. Chỉ số tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2023 ước đạt 5,16%, so với mức tăng trưởng của các năm: 2020 là 0,84%; năm 2021 là 1,45; năm 2022 là 7,33%, và trong bối cảnh tình hình kinh tế của cả nước và nguồn lực của tỉnh còn khó khăn, nhưng kinh tế của tỉnh vẫn có sự tăng trưởng khá.**

Sản xuất nông - ngư nghiệp tương đối thuận lợi, tăng trưởng Khu vực I ước đạt 2,47%. Đến nay, toàn tỉnh có 67 tổ hợp tác (THT), 71 hợp tác xã (HTX) tham gia và chuỗi giá trị các sản phẩm nông nghiệp chủ lực và đạt được một số kết quả khả quan<sup>28</sup>. Hoạt động sản xuất nông nghiệp đang dần chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ, manh mún sang chủ động hơn trong việc tham gia các liên kết

<sup>27</sup> Qua đánh giá, xã Mỹ Thạnh An đạt 13/18 tiêu chuẩn, Bình Phú 13/18 tiêu chuẩn, Phú Hưng 12/18 tiêu chuẩn, Sơn Đông 13/18 tiêu chuẩn; qua đó xã Mỹ Thạnh An và Phú Hưng sẽ hoàn thành các tiêu chuẩn thành lập phường vào năm 2024, xã Bình Phú và Sơn Đông hoàn thành các tiêu chuẩn thành lập phường vào năm 2025.

<sup>28</sup> *Chuỗi dưa:* Có 32 THT, 30 HTX tham gia vùng sản xuất gắn với chuỗi giá trị dưa với quy mô 9.332,49 ha và 6.853 thành viên. *Chuỗi bưởi da xanh:* Xây dựng vùng sản xuất tập trung với diện tích 387,58 ha; có 07 THT, 15 HTX hình thành 22 liên kết với doanh nghiệp đầu ra; xây dựng thí điểm 06 vùng sản xuất dưa tập trung với diện tích 2.202,69 ha; trong đó 05 vùng sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ, diện tích 2.162,69 ha; 01 vùng sản xuất dưa uống nước với diện tích 40 ha. *Chuỗi chôm chôm:* Hiện có 03 HTX và 22 THT tham gia liên kết chuỗi giá trị với tổng diện tích 348,4 ha. *Chuỗi nhãn:* Có 03 HTX gồm 260 thành viên với diện tích 98,5 ha, đã ký kết hợp đồng với 05 đơn vị đầu vào. *Chuỗi xoài:* Xây dựng 02 liên kết giữa HTX, THT và doanh nghiệp, với tổng diện tích liên kết là 54,75 ha, sản lượng liên kết khoảng 500 tấn/năm. *Chuỗi sầu riêng:* Xây dựng vùng sản xuất với tổng diện tích liên kết 208,09 ha, trong đó có 01 HTX và 02 THT tham gia liên kết với doanh nghiệp, sản lượng liên kết khoảng 2.200 tấn/năm. *Chuỗi cây giống - hoa kiếng:* Hiện có 13 HTX cây giống - hoa kiếng, diện tích 133,5 ha thực hiện liên kết chuỗi giá trị cây giống - hoa kiếng tiến tới xây dựng vùng sản xuất tập trung; trong đó có 01 HTX đang thực hiện liên kết đầu vào - đầu ra với diện tích 30 ha. *Chuỗi heo:* Duy trì hoạt động của 02 THT và 02 HTX với 134 hộ tham gia với khoảng 10.028 con; hình thành 04 liên kết đầu vào - đầu ra. *Chuỗi bò:* Duy trì hoạt động 01 THT, 03 HTX có 218 hộ tham gia với khoảng 1.600 con bò. *Chuỗi tôm:* Thành lập 01 HTX.



ngang - dọc trong chuỗi; mạnh dạn áp dụng các biện pháp khoa học công nghệ, sản xuất sạch theo tiêu chuẩn hữu cơ, GAP, xây dựng vùng nguyên liệu. Sản xuất nông nghiệp từng bước chuyển đổi theo qui chuẩn sạch, an toàn, tập trung xây dựng chứng nhận chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu sản phẩm, truy xuất nguồn gốc,... hướng đến phát triển thương hiệu cho sản phẩm nông nghiệp tỉnh<sup>29</sup>.

Do ảnh hưởng chung của kinh tế thế giới, biến động thị trường, tổng cầu giảm,... nên tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp gặp khó khăn, thiếu đơn đặt hàng và phải cắt giảm lao động. Ước tính cả năm 2023, Khu vực II tăng trưởng 9,25%; giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ước đạt 39.192 tỷ đồng, tăng 7,38% so cùng kỳ và đạt 98,97% kế hoạch<sup>30</sup>. Các sản phẩm công nghiệp chủ yếu có tăng trưởng so cùng kỳ<sup>31</sup>, so với kế hoạch năm có 07/14 sản phẩm đạt và vượt kế hoạch<sup>32</sup>.

Hoạt động sản xuất trong các khu/cụm công nghiệp được duy trì<sup>33</sup>. Các dự án đầu tư khu công nghiệp (KCN) Phú Thuận và tái định cư phục vụ KCN Phú Thuận đang được đẩy nhanh tiến độ<sup>34</sup>; kế hoạch phát triển cụm công nghiệp (CCN) tiếp tục được tập trung triển khai<sup>35</sup>; đang hỗ trợ giải phóng mặt bằng, đầu tư hệ thống xử lý nước thải 03 CCN: Tân Thành Bình, Phong Năm, Thị trấn - An Đức; thu hút nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án CCN An Hòa Tây, CCN Sơn Quy; Đề án phát triển Trung tâm dứa Đồng Gò đang tập trung xây dựng<sup>36</sup>; chuẩn bị thông qua

<sup>29</sup> Đến nay, toàn tỉnh có 24.818 ha sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ, GAP và tương đương; trong đó, dứa là 17.846 ha, cây ăn trái 697,22 ha, thủy sản 6.275 ha. Có 31 vùng trồng xuất khẩu (58 mã số) với diện tích 486,90 ha; có 08 mã số vùng trồng nội địa với tổng diện tích 195,89 ha.

<sup>30</sup> Trong đó, DN trong nước 21.594 tỷ đồng, tăng 7,81% so cùng kỳ; doanh nghiệp FDI 17.598 tỷ đồng, tăng 6,85% so cùng kỳ.

<sup>31</sup> May mặc tăng 11,96%; nước máy thương phẩm tăng 10,72%; thuốc lá bao tăng 9,58%; túi xách da tăng 9,23%; bộ dây điện ô tô tăng 8,68%; bia chai, lon tăng 6,89%; giấy Kraft công nghiệp tăng 6,45%; thủy sản đông lạnh tăng 5,07%; cơm dứa nạo sấy tăng 4,44%,... có 02 sản phẩm sụt giảm so với cùng kỳ (chỉ xơ dứa giảm 2,56%, nước dứa đóng lon giảm 2,27%).

<sup>32</sup> Thuốc lá bao tăng 6,98%; giấy Kraft công nghiệp tăng 3,13%; túi xách da tăng 1,43%; than hoạt tính, may mặc, nước máy thương phẩm và thức ăn thủy sản đạt 100% kế hoạch; các sản phẩm còn lại cũng đạt trên 90% so kế hoạch.

<sup>33</sup> KCN Giao Long I, II và KCN An Hiệp tỷ lệ lấp đầy 100% diện tích cho thuê, 53 dự án đầu tư thứ cấp còn hiệu lực. Tổng vốn đầu tư đăng ký là 15.133,51 tỷ đồng (quy đổi); có 08 CCN được thành lập, với tổng diện tích 317,9402 ha, có 07 cụm đã quy hoạch chi tiết với tổng diện tích 299,4 ha, trong đó diện tích đất công nghiệp 217,2 ha, đã cho thuê 81,3909 ha, tỷ lệ lấp đầy khoảng 37,48% diện tích đất công nghiệp. Có 04 CCN đã đầu tư và đi vào hoạt động. Các CCN có 28 dự án đăng ký đầu tư, tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 7.839,02 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho khoảng 9.953 lao động.

<sup>34</sup> KCN Phú Thuận: Đã ban hành quyết định thu hồi đất các hộ dân với diện tích 216,2 ha/216,2 ha (đạt 100%), đất công ích 1,51 ha; hiện có 913hộ/1.093 hộ bàn giao mặt bằng với diện tích 181,73 ha/216,2 ha (84%). Khu nhà ở công nhân và tái định cư phục vụ KCN Phú Thuận: Trao quyết định giao đất tái định cư 11/17 hộ dân. Còn 11/140 hộ chưa đồng ý nhận tiền và bàn giao mặt bằng; đang thi công hạ tầng san nền, đường giao thông, thoát nước mưa, nước thải và cây xanh để phục vụ nhu cầu tái định cư 632 nền, khối lượng khoảng 71,17/112,33 tỷ (63,4% giá trị hợp đồng). Các gói thầu xây lắp còn lại đã thi công hoàn thành.

<sup>35</sup> Bổ sung CCN Địa Dứa vào Phương án phát triển CCN, tích hợp vào Quy hoạch tỉnh; hướng dẫn hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục theo quy định nhằm lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN An Hòa Tây - huyện Ba Tri, Phú Hưng - TP.Bến Tre,...

<sup>36</sup> Hiện tại, tỉnh đang xây dựng đề cương Đề án phát triển Trung tâm dứa Đồng Gò, sau khi hoàn chỉnh sẽ tổ chức họp lấy ý kiến thống nhất của các thành viên Hội đồng Khoa học và Công nghệ trước khi xem xét điều chỉnh đơn vị tư vấn.

nhệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp An Nhơn, huyện Thạnh Phú (tỷ lệ 1/2000) sau khi Quy hoạch tỉnh được phê duyệt.

Hoạt động thương mại, dịch vụ khá sôi động, giá cả hàng hóa ổn định, phục vụ tốt nhu cầu mua sắm và đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung. Ước tính cả năm, Khu vực III tăng trưởng 5,45%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 63.012 tỷ đồng, tăng 11,44% so cùng kỳ và đạt 101,63%. Hệ thống chợ, siêu thị được nâng cấp, mở rộng<sup>37</sup>.

Hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá, kết nối cung cầu thị trường được tập trung với nhiều hình thức<sup>38</sup>, qua đó có nhiều bản ghi nhớ hợp tác được ký kết; công tác hỗ trợ trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP được thực hiện thường xuyên; 100% sản phẩm OCOP được quảng bá thương hiệu nền tảng thương mại điện tử và trên 15% các sản phẩm chủ lực của các xã nông thôn mới (NTM) nâng cao được kinh doanh qua kênh thương mại điện tử;... Đề án phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2030 đang được triển khai<sup>39</sup>. Bên cạnh đó, công tác quản lý, kiểm soát thị trường cũng được quan tâm thực hiện thường xuyên.

Hoạt động xuất khẩu tiếp tục được duy trì, nhất là ở các thị trường xuất khẩu chính<sup>40</sup>. Kim ngạch xuất khẩu năm 2023 ước đạt 1.530 triệu USD, tăng 3,99% so cùng kỳ và đạt 90% nghị quyết<sup>41</sup>; các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu tăng nhẹ so với cùng kỳ<sup>42</sup>.

Hoạt động du lịch phục hồi tốt, công tác xúc tiến du lịch được đẩy mạnh thông qua các sự kiện tuyên truyền, quảng bá, kết nối du lịch. Tổng khách du lịch ước đạt 2.210.046 lượt người (khách quốc tế 397.962 lượt), tăng 71,9% so cùng kỳ, đạt 152,3% nghị quyết; doanh thu ước đạt 2.763 tỷ đồng, tăng 77,34% so cùng kỳ, đạt 167,8% kế hoạch.

<sup>37</sup> Toàn tỉnh hiện có 171 chợ truyền thống (trong đó có 154 chợ trong quy hoạch, còn lại là chợ tạm); có 31 chợ do doanh nghiệp và HTX đầu tư, kinh doanh, khai thác và quản lý; 04 siêu thị, 02 trung tâm thương mại, 54 cửa hàng Bách Hóa Xanh, 07 cửa hàng Wímart+, 03 Siêu thị mẹ bầu và em bé Concong.com, 09 siêu thị Jerry.com và hơn 63.000 cửa hàng bán lẻ quy mô hộ gia đình.

<sup>38</sup> Tổ chức Hội chợ Công nghiệp - Thương mại và Ẩm thực Xuân Quý Mão; giới thiệu và hỗ trợ 07 DN tham gia 02 Hội chợ ngoài tỉnh; tổ chức tham gia trưng bày giới thiệu sản phẩm tỉnh Bến Tre tại 07 Hội chợ ngoài tỉnh. Hỗ trợ giới thiệu DN tại địa phương tham gia Đoàn giao dịch xúc tiến thương mại và Diễn đàn giao thương tại Tokyo (Nhật Bản) và tại Úc. Tổ chức Đoàn xúc tiến thương mại tại Bangkok (Thái Lan); tổ chức và tham gia 04 hoạt động kết nối giao thương tại các tỉnh, thành.

<sup>39</sup> Công tác truyền thông được phổ biến rộng rãi thông qua hệ thống các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội. Các hoạt động du lịch, dịch vụ, ẩm thực, các hoạt động chợ đêm được tiếp tục duy trì và phát triển nhưng chủ yếu tập trung ở TP. Bến Tre; các hoạt động giải trí, biểu diễn nghệ thuật ban đêm chưa được đa dạng, phong phú chủ yếu tập trung vào các ngày lễ, sự kiện của tỉnh.

<sup>40</sup> Thị trường xuất khẩu các nước Châu Á chiếm tỷ trọng cao nhất với 50,65%, tương đương 775 triệu USD và tăng 2,06% so cùng kỳ; kế đến là các nước khu vực Châu Mỹ (chủ yếu Mỹ, Canada) chiếm 32,52%, tương đương 497,62 triệu USD và tăng 5,1%. Các nước EU đứng thứ 3 với tỷ trọng 9,8%, tương đương 150 triệu USD và tăng 5,14%.

<sup>41</sup> Trong đó các doanh nghiệp FDI đạt 1.100 triệu USD, tăng 3,82%; các doanh nghiệp trong nước đạt 430 triệu USD, tăng 4,42%.

<sup>42</sup> Thủy sản các loại tăng 1,04%; nước cốt dừa tăng 6,96%; dệt may tăng 7,16%; túi xách tăng 2,47%, bộ dây điện tăng 3,62%...

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 5.560 tỷ đồng, đạt 103,19% dự toán Trung ương giao và đạt 100,04% dự toán địa phương phần đầu, bằng 98,67% so cùng kỳ; trong đó, thu nội địa 5.430 tỷ đồng, đạt 103,27% chỉ tiêu Trung ương giao, đạt 100,04% chỉ tiêu địa phương phần đầu, bằng 98,28% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu khoảng 130 tỷ đồng, đạt 100% chỉ tiêu, tăng 18,41% so cùng kỳ. Đến cuối năm 2023, ngân sách tỉnh tự cân đối được 88% chỉ thường xuyên và thành phố Bến Tre là 169% chỉ thường xuyên (NQ 70%); Châu Thành là 70%, Ba Tri là 68%, Bình Đại là 61% (NQ 80%); có 09 đơn vị cấp xã tự cân đối chi thường xuyên (phường An Hội, Phường 7, phường Phú Khương, phường Phú Tân, xã Bình Phú, xã Phú Hưng, xã Sơn Đông thuộc thành phố Bến Tre; xã Mỹ Thạnh huyện Giồng Trôm và thị trấn Bình Đại), đạt 5,73% (NQ 20% số xã).

Hoạt động của các THT, HTX tiếp tục được củng cố; công tác theo dõi, quản lý, hỗ trợ và triển khai các chính sách hỗ trợ của nhà nước ngày càng chặt chẽ và có bước cải thiện. Trong năm, thành lập mới 15 HTX, đạt 100% nghị quyết và giải thể, xóa tên 04 HTX, 24 THT; toàn tỉnh có 190 HTX, với 49.447 thành viên, tổng vốn điều lệ 321,5 tỷ đồng; thành lập mới 65 THT, đạt 130% nghị quyết, nâng tổng số toàn tỉnh hiện có 1.167 THT với 21.314 thành viên.

Chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM) được tập trung thực hiện; năm 2023, tỉnh công nhận 16 xã NTM, 07 xã NTM nâng cao, 03 xã NTM kiểu mẫu; lũy kế toàn tỉnh có 96 xã NTM (trong đó có 30 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 05 xã đạt NTM kiểu mẫu), 09 xã đạt 15 - 18 tiêu chí, 34 xã đạt 10 - 14 tiêu chí. Đề án huyện NTM nâng cao Chợ Lách và Đề án xây dựng huyện NTM: Mỏ Cà Nam, Mỏ Cà Bắc, Châu Thành, Thạnh Phú đã được phê duyệt và đang triển khai; đến nay huyện Mỏ Cà Nam đạt cơ bản 09/09 tiêu chí huyện NTM giai đoạn 2021 - 2025, các huyện còn lại đạt cơ bản từ 03 - 05 tiêu chí; huyện Chợ Lách tự đánh giá cơ bản đạt 04/09 tiêu chí huyện NTM nâng cao. Phong trào “Ngày Chủ nhật Nông thôn mới” tiếp tục được thực hiện với nhiều chủ đề, phù hợp với điều kiện, tình hình từng thời điểm và từng địa phương, thu hút được 202.653 người tham gia, trong đó người dân chiếm 58,6%, tổng số tiền huy động là 12,8 tỷ đồng.

Các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp (DN) được thực hiện thường xuyên. Trong năm, tiếp và làm việc với 230 dự án, ý tưởng, hộ kinh doanh (HKD) chuyển lên DN; có 60 HKD chuyển lên DN, 170 DN khởi nghiệp; hỗ trợ 333 lượt DN thực hiện các thủ tục về kinh doanh; hiện có 04 doanh nghiệp, dự án khởi nghiệp đăng ký làm việc thường xuyên tại không gian làm việc chung Mekong Innovation Hub; giới thiệu 02 lượt DN tiếp cận nguồn vốn vay với lãi suất ưu đãi, kết quả có 01 DN tiếp cận với số vốn 02 tỷ đồng.

Các hoạt động đối ngoại, xúc tiến, thu hút đầu tư được tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch<sup>43</sup>. Trong năm, đã tiếp và làm việc với 280 đoàn nhà đầu tư trong và

<sup>43</sup> tổ chức “Tọa đàm Xúc tiến đầu tư - thương mại - du lịch” giữa tỉnh Bến Tre với Đại sứ Việt Nam tại các nước; phối hợp Bộ Ngoại giao tổ chức Tọa đàm về những diễn biến, xu hướng mới của kinh tế thế giới tác động đến sản xuất, xuất khẩu và thu hút đầu tư của các địa phương vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL); tổ chức 02 đoàn

ngoài nước đến tìm hiểu cơ hội hợp tác đầu tư. Các hoạt động liên kết, hợp tác liên vùng, tiểu vùng, hợp tác với TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố được tập trung thực hiện. Đã phối hợp tổ chức thành công Hội nghị tổng kết Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội và ký kết các thỏa thuận hợp tác giữa TP. Hồ Chí Minh và 13 tỉnh, thành vùng ĐBSCL đến năm 2025, 06 lĩnh vực trọng tâm được ký kết chung<sup>44</sup>, ký hợp tác song phương giữa TP. Hồ Chí Minh và tỉnh Bến Tre với 04 nội dung<sup>45</sup>. Phối hợp với các tỉnh Tiểu vùng Duyên hải phía Đông ĐBSCL xây dựng và triển khai Kế hoạch liên kết Tiểu vùng năm 2023 trên 10 nhóm nội dung.

**2.2. Hạ tầng giao thông tiếp tục được đầu tư và đẩy nhanh tiến độ các công trình giao thông quan trọng của tỉnh<sup>46</sup>, đặc biệt là công trình cầu Rạch Miễu 2; công tác duy tu, bảo dưỡng được thực hiện thường xuyên nhằm bảo đảm giao thông thông suốt. Trong năm, đã xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp 291,2 km đường giao thông nông thôn, với tổng kinh phí khoảng 622,4 tỷ đồng. Ngoài ra, đã trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về đề xuất xây dựng Tuyến đường bộ ven biển kết nối tỉnh Bến Tre - Tiền Giang - Trà Vinh (Chương trình DPO); phê duyệt chủ trương đầu tư cầu Ba Lai 8 trên Tuyến đường bộ ven biển tỉnh; dự án đầu tư xây dựng cầu Đình Khao nối hai tỉnh Vĩnh Long và Bến Tre theo phương thức đối tác công tư (PPP) đang được Bộ Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến để thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi.**

Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 22.720 tỷ đồng, tăng 13,4% so cùng kỳ, đạt 94,67% nghị quyết. Tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 ước đạt khá<sup>47</sup>. Trong năm, có 55 dự án/công trình khởi công mới; dự kiến đến cuối năm có 252 dự án/công trình hoàn thành đưa vào sử dụng.

xúc tiến đầu tư tại Vương quốc Thái Lan và Nhật Bản; tổ chức Hội mặt doanh nghiệp tỉnh Bến Tre nhân ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10) và phối hợp với Hiệp hội phát triển hàng tiêu dùng Việt Nam (VACOD) tổ chức giao lưu doanh nhân 03 miền Bắc - Trung - Nam.

<sup>44</sup> (1) Phát triển hạ tầng giao thông; (2) Phát triển du lịch; (3) Kết nối cung - cầu, xúc tiến đầu tư - thương mại; (4) Hợp tác thích ứng với BĐKH; (5) Phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số; (6) Phát triển lĩnh vực giáo dục, y tế, đào tạo nguồn nhân lực.

<sup>45</sup> (1) Kiến nghị Trung ương hỗ trợ nguồn lực để đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng giao thông, nhất là Tuyến đường bộ ven biển, kết nối các tỉnh phía Đông vùng ĐBSCL với TP.HCM. (2) Hỗ trợ, huy động nguồn lực đầu tư xây dựng Trường Đại học Tây Nam bộ (tại Bến Tre) là thành viên của Đại học Quốc gia TP.HCM. (3) Triển khai dự án cải tạo, nâng cấp đê thờ đồng chí Huỳnh Tấn Phát trở thành Khu lưu niệm và mở rộng Căn cứ Khu ủy Sài Gòn - Gia Định (Y4) giai đoạn 2. Phối hợp xây dựng và khai thác hiệu quả các chuỗi, tuyến du lịch TP.HCM - Bến Tre. (4) Hỗ trợ kết nối doanh nghiệp, xúc tiến mời gọi các doanh nghiệp TP.HCM có năng lực, công nghệ về đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp tỉnh Bến Tre; đầu tư phát triển hạ tầng, dịch vụ logistic.

<sup>46</sup> Xây dựng đê bao ngăn mặn kết hợp đường giao thông nối liền các huyện biển Bình Đại - Ba Tri - Thạnh Phú - giai đoạn 2: Thi công ước đạt 75%. Cầu Rạch Vong: Cơ bản hoàn thành. DA xây dựng đường Đê Tây, huyện Bình Đại: Cơ bản hoàn thành. Dự án đường giao thông kết hợp đê bao ngăn mặn liên huyện Mô Cày Nam - Thạnh Phú (dự án ĐH.17): Gói 1 thi công ước đạt 75%; gói 2 thi công ước đạt 45%. Đường từ cảng Giao Long đến KCN Phú Thuận (ĐT.DK.07) - Gói thầu số 01: Đang lập TKBVTC-DT; gói thầu số 02 đạt 10% khối lượng và gói 03 đang chờ địa phương bàn giao mặt bằng để triển khai thi công. Dự án tuyến tránh xã Phước Mỹ Trung: Đang thi công, đạt 26% khối lượng. Đường Bắc - Nam phục vụ KCN Phú Thuận và CCN Phong Năm (ĐT.DK.08): Hoàn thành thẩm định thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, chuẩn bị trình phê duyệt,...

<sup>47</sup> Trong trường hợp không được xem xét giảm nguồn kế hoạch vốn nước ngoài năm 2023, ước thực hiện giải ngân kế hoạch vốn cả năm đạt 89,56% kế hoạch, tăng 9,37% so với cùng kỳ năm 2022. Trong trường hợp được Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xem xét giảm nguồn kế hoạch vốn nước ngoài năm 2023 theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, thì ước thực hiện giải ngân kế hoạch vốn cả năm đạt 96,75% kế hoạch, tăng 16,56% so với cùng kỳ năm 2022.

Công tác quản lý đất đai, tài nguyên được tập trung thực hiện, đã xác lập pháp lý 3.830/4.047 thửa đất với diện tích 6.257,01 ha/6.320,21 ha, đạt tỷ lệ 99% và đã được đăng ký đất đai vào hồ sơ địa chính. Đã phê duyệt, công bố và triển khai Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030; tổ chức lấy ý kiến lần 02 Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021 - 2025) của tỉnh để hoàn chỉnh và trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định sau khi Quy hoạch tỉnh được phê duyệt. Thực hiện rà soát, đề xuất nhu cầu điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất của tỉnh trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất đến năm 2025 đã được phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tái khởi động lại việc đấu giá khai thác các mỏ cát, sau khi Quy hoạch tỉnh được phê duyệt sẽ triển khai các thủ tục để tiến hành đấu giá các mỏ cát trên địa bàn tỉnh.

Từ năm 2021 ước đến cuối năm 2023, trồng mới thêm 242,68 ha rừng (đặc dụng 1,77 ha, phòng hộ 173,77 ha, trồng lại rừng sản xuất sau khai thác 67,14 ha) và khoanh nuôi xúc tiến tái sinh 82,09 ha. Góp phần nâng cao tỷ lệ che phủ rừng của tỉnh từ 1,77% (2021) lên 1,85% (2023).

Các ngành, địa phương đã kịp thời triển khai các giải pháp hỗ trợ để khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra, ổn định đời sống và sản xuất cho người dân<sup>48</sup>. Riêng công tác ứng phó với xâm nhập mặn được tập trung triển khai quyết liệt, cùng với sự vận hành hiệu quả hệ thống ngăn mặn, trữ ngọt nên đã hạn chế tối đa ảnh hưởng của xâm nhập mặn và không gây thiệt hại lớn cho cây trồng, vật nuôi. Kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo việc khắc phục sự cố ô nhiễm môi trường tại Bãi rác An Hiệp, huyện Ba Tri với nhiều giải pháp, đặc biệt là giải quyết các kiến nghị của người dân sống gần bãi rác; tổ chức đối thoại để người dân đồng thuận, chia sẻ với lãnh đạo tỉnh; đến nay tình hình ô nhiễm môi trường tại Bãi rác An Hiệp cơ bản được khắc phục và đã đưa rác vào bãi rác hoạt động từ ngày 09/10/2023. Công tác quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại được thực hiện tốt thông qua công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, xử lý. Thực hiện tái cơ cấu, đầu tư Nhà máy xử lý rác thải Bến Tre do Công ty Cổ phần tập đoàn AMACCAO thực hiện (thông qua hình thức chuyển nhượng cổ phần), hiện Nhà đầu tư đang tập trung thực hiện các thủ tục pháp lý để triển khai.

Công tác lập Quy hoạch tỉnh Bến Tre được tập trung thực hiện và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1399/QĐ-TTG ngày 17/11/2023.

Công tác phát triển đô thị được chú trọng và thực hiện nghiêm túc<sup>49</sup>; hiện có 04 dự án đô thị đã chọn được nhà đầu tư<sup>50</sup>, 01 dự án đã chấp thuận chủ trương đầu

<sup>48</sup> Từ đầu năm đến nay, đã xảy ra 02 đợt triều cường làm thiệt hại đến hoa màu, cây ăn trái, thủy sản... của người dân và một số công trình giao thông; 06 đợt mưa dông, lốc gây ra một số thiệt hại (01 người chết do sét đánh, bị thương 03 người; sập 10 căn nhà và tốc mái, hư hỏng 89 căn; gãy, bật gốc 1,2 ha vườn cây ăn trái, một số cây xanh); 01 điểm sạt lở bờ sông tại huyện Châu Thành.

<sup>49</sup> Hiện toàn tỉnh có 24 đô thị, gồm: 01 đô thị loại II (thành phố Bến Tre), 03 đô thị loại IV (thị trấn mở rộng: Ba Tri, Bình Đại, Mỏ Cày Nam), 20 đô thị loại V (07 thị trấn huyện lỵ: Giồng Trôm, Thạnh Phú, Châu Thành, Chợ Lách, Tiên Thủy - huyện Châu Thành, Tiệm Tôm - huyện Ba Tri, Phước Mỹ Trung - huyện Mỏ Cày Bắc; 13 đô thị được hình thành từ các xã: Nhuận Phú Tân - huyện Mỏ Cày Bắc; Hương Mỹ, An Thạnh - huyện Mỏ Cày Nam; Mỹ Thạnh

tu<sup>51</sup>, 09 dự án đang xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư<sup>52</sup>, 20 dự án đã thông qua Nghị quyết HĐND tỉnh danh mục dự án thu hồi đất, đang thực hiện các bước lập hồ sơ đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư. Công tác tổ chức lập, phê duyệt các đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch phân khu, chi tiết, khu chức năng, quy hoạch xây dựng đô thị, lập đề án công nhận các xã đạt chuẩn đô thị loại V được tập trung triển khai theo kế hoạch.

2.3. Công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đang được tập trung đẩy nhanh tiến độ; chuyển đổi số cộng đồng có bước phát triển<sup>53</sup>. Hoạt động của Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung (SOC) tỉnh cơ bản đáp ứng an toàn, an ninh<sup>54</sup>. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước mang lại hiệu quả thiết thực, đảm bảo được tính kết nối, liên thông<sup>55</sup>. Kết quả Chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh năm 2022 được Bộ Thông tin và Truyền thông công bố, theo đó, kết quả xếp hạng chuyển đổi số (DTI) năm 2022 của tỉnh Bến Tre đạt 507,72 điểm (tăng 105 điểm so với năm 2021), xếp thứ 51/63 tỉnh, thành phố (giảm 20 bậc so với năm 2021); đứng thứ 10/13 so với các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (giảm 03 bậc so với năm 2021).

Hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) đạt nhiều kết quả và có tính ứng dụng cao<sup>56</sup>, các nhiệm vụ KH&CN được đẩy nhanh tiến độ<sup>57</sup>; tỷ lệ giá trị sản phẩm và ứng dụng công nghệ cao trong tổng giá trị SXCN đạt 37%. Hướng dẫn ươm tạo và xúc tiến thành lập cho 03 doanh nghiệp KH&CN, lũy kế toàn tỉnh hiện có 09

- huyện Giồng Trôm; Tân Thạch, Quới Sơn - huyện Châu Thành; Vĩnh Thành - huyện Chợ Lách; Giao Thạnh - huyện Thạnh Phú; Tân Xuân, An Ngãi Trung, Mỹ Chánh - huyện Ba Tri; Lộc Thuận, Châu Hưng - huyện Bình Đại).

<sup>50</sup> Dự án Khu đô thị mới Đông Bắc Phường Phú Khương; Khu đô thị mới Mỹ Hóa, TP. Bến Tre đã phê duyệt quy hoạch chi tiết, đang tiến hành quy trình giải phóng mặt bằng, thu hồi đất. Khu đô thị mới Mỹ An, TP. Bến Tre đang thực hiện rà soát trình phê duyệt quy hoạch chi tiết theo cơ chế Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 05/7/2023 của HĐND tỉnh. Khu đô thị mới Bình An, thị trấn Bình Đại có thông báo và hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện hồ sơ chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án.

<sup>51</sup> Khu đô thị mới Bình An, thị trấn Bình Đại.

<sup>52</sup> Khu đô thị mới Tây Bắc, Đồng Khởi, Phú Hưng, An Thuận 2, Mỹ Thạnh An- thành phố Bến Tre; Khu đô thị mới - đô thị sinh thái (Eco<sup>2</sup> Park) Bến Tre; Khu đô thị mới Ba Tri, huyện Ba Tri; Khu đô thị mới thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam; Khu đô thị mới Khu phố 4, thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam.

<sup>53</sup> Đã thành lập 09 tổ chuyển đổi số cộng đồng cấp huyện, 157 tổ chuyển đổi số cộng đồng cấp xã và 664 tổ chuyển đổi số cộng đồng cấp khu phố/ấp với tổng số 7.097 thành viên tham gia.

<sup>54</sup> Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 20/10/2023, SOC đã ghi nhận và xử lý 24.240 cảnh báo vào các hệ thống máy chủ giám sát, máy tính người dùng; đã thực hiện rà soát, xác minh và xử lý 113/113 Ticket (đạt 100%), không ghi nhận sự cố mất an toàn thông tin.

<sup>55</sup> Tỷ lệ văn bản điện tử trao đổi giữa các cơ quan nhà nước hoàn toàn dưới dạng điện tử đạt 100% và được triển khai dùng chung 01 phần mềm (VNPT-iOffice) thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp xã (bao gồm khối Đảng, Đoàn thể và Chính quyền).

<sup>56</sup> Thực hiện và chuyển giao 03 mô hình, quy trình nuôi tôm càng xanh thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng; xây dựng quy trình sản xuất cua giống nhân tạo và nuôi thương phẩm cua biển trong ao đất theo hình thức nuôi đơn và nuôi ghép với tôm sú; nghiên cứu, xây dựng quy trình kỹ thuật, ương giống sinh sản nhân tạo cá bông cát; đánh giá thực trạng sản xuất, xây dựng chuỗi giá trị, thực hiện 03 mô hình và quy trình trồng xoài Tứ Quý Thạnh Phú đạt tiêu chuẩn VietGAP; nghiên cứu xây dựng 02 mô hình bổ cấp nước ngọt và xử lý phèn sắt cho nước dưới đất tầng nông phục vụ vườn cây ăn trái.

<sup>57</sup> Trong năm, quản lý và triển khai 72 nhiệm vụ; xét duyệt, nghiệm thu 13 nhiệm vụ; cấp 11 giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

doanh nghiệp và 15 tổ chức KH&CN. Ứng dụng các giải pháp KH&CN hỗ trợ đăng ký, xác lập quyền sở hữu trí tuệ được quan tâm.

**2.4. Tiếp tục quan tâm phát triển toàn diện các lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm.**

Quy mô mạng lưới trường, lớp học<sup>58</sup> (gồm ngoài công lập) cơ bản đáp ứng được yêu cầu giáo dục và nhu cầu học tập. Chất lượng giáo dục được giữ vững, tỷ lệ học sinh khá giỏi tăng ở các cấp học<sup>59</sup>; tổ chức các kỳ thi trong năm đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy định, kết quả tốt nghiệp THPT đạt cao với tỷ lệ 99,49%; công tác phổ cập giáo dục các cấp được duy trì và phát triển<sup>60</sup>. Cơ sở vật chất phục vụ cho việc khai giảng năm học mới tiếp tục được quan tâm, đầu tư.

Mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục được củng cố và hoàn thiện<sup>61</sup>; cơ sở vật chất, trang thiết bị được đảm bảo<sup>62</sup>. Công tác khám và điều trị bệnh cho người dân được duy trì thực hiện tốt, công suất sử dụng giường bệnh đạt 69%, tăng 15% so cùng kỳ. Công tác thanh, kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm được tăng cường, xảy ra 01 vụ ngộ độc rượu tại ấp Nhơn Quới xã Mỹ Nhơn huyện Ba Tri, gồm 02 người mắc và tử vong do hàm lượng Methanol vượt mức cho phép (cùng kỳ 2022: 02 vụ/09 người mắc/03 tử vong). Tỷ lệ người tham gia BHXH đạt 16% và tham gia BHYT đạt 13,28% so với lực lượng lao động; tỷ lệ người tham gia BHYT đạt 95,01% dân số. Các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, giám sát dịch tễ được tăng cường<sup>63</sup>.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục duy trì và nâng chất gắn với xây dựng xã văn hóa nông thôn mới<sup>64</sup> và trọng tâm là xây dựng con người Bến Tre phát triển toàn diện, xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Các

<sup>58</sup> *Giáo dục MN*: 179 trường, số trẻ đến trường là 44.554 em. *Tiểu học*: 177 trường công lập với 2.982 lớp, 93.328 học sinh. *THCS*: 124 trường với 1.925 lớp, 71.758 học sinh. *THPT*: 36 trường, 717 lớp, 30.867 học sinh. 09 trung tâm GDNN-GDTX với 173 lớp, 6.873 học viên. Ngoài ra có 07 trường TH-THCS do sáp nhập; 01 TT GDTX tỉnh; 01 trường nuôi dạy trẻ khuyết tật, 01 trường phổ thông ngoài công lập 03 cấp học; 01 trường phổ thông ngoài công lập 2 cấp học (TH,THCS); 01 trường năng khiếu TDTT.

<sup>59</sup> *Cấp THCS*: Học lực giỏi/tốt tăng trên 0,1%; học lực kém lớp 8, 9 được kéo giảm 0,3%. *Cấp THPT*: Học lực giỏi lớp 11, 12 tăng 0,87%.

<sup>60</sup> 100% địa phương cấp xã duy trì đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi (tăng 02 xã); 89,83% trẻ 4 tuổi đến trường; đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2, đạt chuẩn XMC mức độ 2 tại thời điểm tháng 12/2022.

<sup>61</sup> 100% trạm y tế xã có bác sĩ; 100% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; 100% trạm y tế đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất; 100% xã có y tế áp hoạt động; 96,3% ấp có y tế áp hoạt động.

<sup>62</sup> Thực hiện mua sắm máy móc, trang thiết bị y tế bổ sung cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và 07 Trung tâm Y tế huyện từ nguồn kinh phí thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục triển khai các dự án: Bệnh viện đa khoa tỉnh Bến Tre (ODA Hàn Quốc); Bệnh viện Y học cổ truyền giai đoạn 2; cải tạo, sửa chữa, mở rộng các khoa, khu cấp cứu của Bệnh viện đa khoa Nguyễn Đình Chiểu.

<sup>63</sup> Các bệnh truyền nhiễm có chiều hướng giảm, riêng bệnh thủy đậu, tay chân miệng tăng so cùng kỳ; bệnh đau mắt đỏ xảy ra trên địa bàn tỉnh, qua ghi nhận từ ngày 11/9/2023 đến ngày 18/10/2023 với số ca mắc 22.760 ca tại 476 cơ sở giáo dục thuộc 9 huyện/thành phố. Các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 tiếp tục được quan tâm; tính đến ngày 20/10/2023, tỷ lệ tiêm chủng vaccine cho người từ 18 tuổi trở lên mũi 3 đạt 96,2%, mũi 4 đạt 98,7%; tỷ lệ tiêm chủng mũi 3 cho người từ 12 - 17 tuổi đạt 94,3%; tiêm chủng cho trẻ em 5 đến dưới 12 tuổi mũi 1 đạt 99,9%, mũi 2 đạt 93,4%.

<sup>64</sup> Danh hiệu Gia đình văn hóa đạt 94%; Gia đình văn hóa đạt chuẩn 3 năm liên tục (2019 - 2021) đạt 70%; ấp, khu phố văn hóa đạt 95%; xã, phường, thị trấn văn hóa giữ vững danh hiệu xã, phường, thị trấn văn hóa đạt 100%.

công trình văn hóa, lịch sử được quan tâm đầu tư, quản lý, phát huy giá trị và khai thác phục vụ dân sinh. Phong trào thể dục thể thao quần chúng duy trì; thể thao thành tích cao được chú trọng<sup>65</sup>; tổ chức tốt Giải Bepharco Bến Tre Marathon 2023 với khoảng 6.000 vận động viên tham gia thi đấu. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Phổ cập bơi phòng, chống đuối nước cho trẻ em trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

Công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, tuyên truyền đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài được tập trung thực hiện tốt. Ước đến cuối năm 2023 giải quyết việc làm 21.427 người, đạt 107,135% Nghị quyết (NQ là 20.000 người), trong đó đưa 2.038 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, đạt 101,9% Nghị quyết (NQ là 2.000 người); góp phần kéo giảm tỷ lệ thất nghiệp thành thị xuống còn 3,3%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 66,55%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ ước đạt 36,9%. Các chế độ chính sách về tiền lương, BHXH, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động được thực hiện khá tốt<sup>66</sup>.

Các chế độ, chính sách ưu đãi cho người có công và đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Công tác giảm nghèo được tập trung thực hiện với nhiều giải pháp thiết thực<sup>67</sup>, góp phần kéo giảm tỷ lệ hộ nghèo. Tình hình quản lý học viên tại cơ sở cai nghiện ma túy ổn định, đã tổ chức cai nghiện cho 384 người nghiện ma túy. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, bình đẳng giới luôn được quan tâm. Tiến độ triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 được thực hiện khá tốt<sup>68</sup>.

**2.5. Tiềm lực quốc phòng, an ninh tiếp tục được củng cố, kết hợp chặt chẽ, hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội.** Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội ổn định; bảo đảm an toàn tuyệt đối cho các đoàn công tác của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, khách quốc tế đến thăm, làm việc tại địa phương và các sự kiện chính trị - xã hội quan trọng trên địa bàn tỉnh,... Hoàn thành công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2023; tập trung xây dựng lực lượng DQTV, DBĐV bảo đảm đúng, đủ theo quy định<sup>69</sup>; tổ chức tập huấn, huấn luyện bảo đảm theo kế hoạch<sup>70</sup>. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ 03 huyện (Chợ Lách, Mỏ Cày Nam, Thạnh Phú) đạt mục đích yêu cầu đề ra; tổ chức

<sup>65</sup> Tỉnh đã tham dự các giải thể thao cấp khu vực, toàn quốc, quốc tế đạt 331 huy chương (65 HCV, 78 HCB, 188 HCD), trong đó đạt 02 HCV, 1 HCD, phá 02 kỷ lục tại Sea Games 32 tổ chức tại Campuchia.

<sup>66</sup> Tỷ lệ lao động trong doanh nghiệp tham gia BHXH so với lực lượng lao động đạt 14,7%; tỷ lệ lao động tham gia BHYT so với lực lượng lao động chiếm tỷ lệ 11,91%; giải quyết trợ cấp thất nghiệp 7.791 người, kinh phí trên 26,26 tỷ đồng.

<sup>67</sup> Hỗ trợ mua BHYT cho 30.869 người nghèo, 28.965 người cận nghèo và 157.035 người tại các xã bãi ngang ven biển, kinh phí 189,5 tỷ đồng; hỗ trợ tiền điện cho 15.531 hộ nghèo và hộ chính sách xã hội, kinh phí 5,34 tỷ đồng.

<sup>68</sup> Triển khai thực hiện 35 công trình chuyển tiếp, 25 công trình khởi công mới và duy tu, bảo dưỡng 19 công trình đường giao thông trên địa bàn 21 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển.

<sup>69</sup> Toàn tỉnh xây dựng lực lượng DQTV đạt tỷ lệ 1,68% so với dân số; lực lượng DBĐV biên chế đạt 99,98%.

<sup>70</sup> Tập huấn, huấn luyện: Lực lượng thường trực đạt 100%; DQTV 91,51%; huấn luyện DBĐV đạt 99,09%.



diễn tập cấp xã vượt chỉ tiêu nghị quyết<sup>71</sup>; các huyện, thành phố đang thực hiện quy trình tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2024.

An ninh chính trị cơ bản được ổn định, không xảy ra các trường hợp đột xuất, bất ngờ. Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật tăng 11,15% so cùng kỳ (tăng 60 vụ); đã điều tra, làm rõ 539/598 vụ phạm pháp hình sự, đạt tỷ lệ 90,13% (vượt 4,34% chỉ tiêu, trong đó án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt 94,34%). Công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được thực hiện đúng quy định, ước đạt 90% chỉ tiêu đặt ra. Tệ nạn, tai nạn xã hội được kiểm chế, kéo giảm (tệ nạn xã hội giảm 27,42%, tai nạn xã hội giảm 22,93% so cùng kỳ), trong đó tai nạn giao thông đường bộ kéo giảm cả 03 tiêu chí (giảm 22,4% về số vụ, giảm 25,44% về số người chết, giảm 25% về số người bị thương); công tác đấu tranh, triệt xóa tệ nạn xã hội được tăng cường<sup>72</sup>; công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy, kiểm soát người nghiện và người sử dụng trái phép chất ma túy được tập trung quyết liệt<sup>73</sup>. Các hoạt động phòng cháy chữa cháy được tổ chức thực hiện tốt kết hợp với tăng cường công tác tuyên truyền, góp phần hạn chế thấp nhất các vụ cháy, nổ có thể xảy ra.

Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho ngư dân khai thác thủy sản bền vững, đúng quy định pháp luật, chống khai thác thủy sản IUU được tập trung<sup>74</sup>; công tác tuần tra, kiểm tra phương tiện ra vào cửa sông được tăng cường. Tổ chức theo dõi tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài qua hệ thống thiết bị giám sát hành trình tàu cá, phát hiện 48 trường hợp/40 tàu cá của 35 chủ phương tiện có hành vi khai thác thủy sản vượt đường phân định vùng biển Việt Nam, đã mời thuyền trưởng về bờ để làm việc; củng cố hồ sơ, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 03 cá nhân, tổng số tiền 137,5 triệu đồng.

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

#### 1. Mặt được

Các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Tỉnh ủy năm 2023, quán triệt thông điệp đầu năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, phương châm hành động “Dân chủ - Kỷ cương - Đồng thuận - Sáng tạo - Phát triển” lan toả trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của

<sup>71</sup> Diễn tập cấp xã theo kế hoạch đạt 48 đơn vị, đạt 122,28%.

<sup>72</sup> Đã phát hiện, triệt xóa 217/299 điểm, tụ điểm tệ nạn xã hội, phạt vi phạm hành chính 765 đối tượng, số tiền 1.306,9 triệu đồng.

<sup>73</sup> Phát hiện 187 vụ, 514 đối tượng mua bán, tàng trữ, tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ 225,4943 gam heroin, 415,2171 gam ma túy tổng hợp; đã khởi tố 109 vụ, 129 bị can, xử lý hành chính 57 vụ/260 đối tượng, số tiền 391,75 triệu đồng; đang củng cố hồ sơ xử lý số còn lại; trong đó, triệt xóa tụ điểm mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Bar VENUS (TP Bến Tre), đã khởi tố 1 vụ, 1 bị can hành vi mua bán, phạt hành chính 46 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy,...

<sup>74</sup> QĐXPVPHC đối với 01 trường hợp/01 chủ phương tiện có hành vi khai thác thủy sản tại vùng biển của quốc gia khác mà không có giấy phép hoặc giấy chấp thuận, bắt buộc nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 537,45 triệu đồng. Vận động nộp phạt xử phạt VPHC của 03 chủ phương tiện có tàu cá khai thác thủy sản vi phạm vùng biển nước ngoài, tổng số tiền 2,18 tỷ đồng.

Nhà nước trong nội bộ và Nhân dân được thực hiện tốt; kịp thời định hướng trước những vấn đề nhạy cảm, phức tạp tác động đến tình hình tư tưởng và tâm trạng xã hội; chủ động cho chủ trương điều động, luân chuyển, bổ khuyết cán bộ nhằm kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan, đơn vị, địa phương. Công tác kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực được chú trọng. Công tác dân vận được các cấp ủy, chính quyền quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện.

Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2023 tiếp tục trên đà phục hồi và phát triển. Giá trị sản xuất các khu vực kinh tế, tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng so với cùng kỳ; thu ngân sách đạt khá; hoạt động du lịch phục hồi tốt, lượng khách và doanh thu tăng mạnh so cùng kỳ. Các hoạt động xúc tiến đầu tư được tập trung ngay từ đầu năm; việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh được tập trung chỉ đạo thực hiện để tạo lợi thế thu hút đầu tư trong và ngoài nước. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công cao hơn cùng kỳ, đạt khá cao so với cả nước. Công tác bảo đảm an sinh xã hội được tập trung thực hiện tốt; chăm lo cho các đối tượng chính sách, gia đình có công với cách mạng và các hộ nghèo được thực hiện đúng, đủ và kịp thời. Chất lượng giáo dục tiếp tục được duy trì và phát triển. Quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; tai nạn, tệ nạn xã hội được kiểm chế, kéo giảm, trong đó tai nạn giao thông đường bộ kéo giảm trên cả 03 tiêu chí.

## **2. Hạn chế**

Sự đồng thuận của một bộ phận nhỏ Nhân dân trong thực hiện một số công trình, dự án, chủ trương của tỉnh chưa cao. Tư tưởng tiến công, tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức ở ngành, địa phương chưa rõ nét, còn thụ động, trông chờ chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên; đảng viên bị xử lý kỷ luật tăng so cùng kỳ.

Giá cả một số mặt hàng nông sản giảm trong những tháng đầu năm, ảnh hưởng đến việc tái sản xuất và thu nhập của người dân. Hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu hàng hóa của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn do biến động nhu cầu thị trường; nhiều doanh nghiệp phải giảm quy mô sản xuất, cắt giảm số lượng công nhân; hoặc phải ngưng hoạt động hoặc giải thể. Huy động vốn đầu tư toàn xã hội giảm so với cùng kỳ; tiến độ triển khai một số công trình còn chậm trễ do vướng mắc công tác giải phóng mặt bằng, làm hạn chế khả năng giải ngân. Việc vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện, BHYT cho cả hộ gia đình còn nhiều khó khăn do điều kiện kinh tế của người dân. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế còn hạn chế. Mạng lưới trường lớp, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học chưa theo kịp yêu cầu phát triển quy mô và nâng cao chất lượng giáo dục. Tỷ lệ giáo viên/lớp bình quân chưa đáp ứng được yêu cầu theo quy định thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Công tác kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường ở một số địa phương chưa được tập trung đúng mức. Việc giải quyết vấn đề rác thải liên quan đến bãi rác An Hiệp huyện Ba Tri và Nhà máy xử lý rác Bến Tre còn gặp khó khăn. Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật có lúc, có nơi còn diễn

biến phức tạp, tội phạm vẫn còn xảy ra. Tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp; hoạt động tôn giáo có nhiều vấn đề đáng chú ý; an ninh, an toàn thông tin, an ninh mạng còn nhiều thách thức; một số công trình, dự án tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất an ninh trật tự,... Tình hình tàu cá khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU) vẫn còn xảy ra.

### 3. Nguyên nhân hạn chế

Về chủ quan là do công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số cấp uỷ, người đứng đầu chưa sâu sát, thiếu kiểm tra, đôn đốc, thiếu sự chủ động; công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao. Tinh thần đấu tranh xây dựng nội bộ nhiều nơi chưa cao. Công tác phối hợp nắm tình hình, tự kiểm tra, giám sát phát hiện vi phạm, xử lý tại cơ sở còn yếu; trách nhiệm nêu gương của một số cán bộ lãnh đạo chưa ngang tầm nhiệm vụ; ý thức tổ chức kỷ luật của một số đảng viên chưa tốt. Thiếu chủ động kiểm tra, giám sát để phòng ngừa vi phạm từ xa, thường xuyên. Việc phân cấp, phân quyền một số lĩnh vực còn vướng mắc.

Về khách quan là do tác động từ thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội cả nước: Tăng trưởng kinh tế cả nước chưa đạt mục tiêu đề ra; ổn định kinh tế vĩ mô chưa thật sự vững chắc do tác động của các yếu tố bên ngoài; hoạt động sản xuất, kinh doanh còn nhiều khó khăn; số doanh nghiệp giải thể, phá sản tăng cao, tình trạng doanh nghiệp thiếu đơn hàng diễn ra phổ biến... Bên cạnh đó nguồn lực đầu tư phát triển của tỉnh còn hạn chế; những ảnh hưởng, tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu.

Trên đây là báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết Tỉnh uỷ năm 2023, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bến Tre báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cơ quan Trung ương theo dõi, chỉ đạo.

#### Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư,
- Văn phòng Trung ương Đảng (HN, Vụ ĐP II),
- Ban Dân vận Trung ương Đảng,
- Đ/c Trần Thanh Tâm, Vụ địa phương II, VPTW Đảng,
- Đ/c Chu Trần Trường, Ban Kinh tế TW,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên khoá XI,
- Các ban đảng, BCS đảng, đảng đoàn,
- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Văn phòng Tỉnh uỷ (BLĐ, các phòng),
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.



**Hồ Thị Hoàng Yến**



**PHỤ LỤC 1**  
**Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Tỉnh ủy năm 2023**  
**lũy kế thực hiện các chỉ tiêu và so sánh chỉ tiêu nhiệm kỳ 2020-2025**  
*(kèm Báo cáo số 525-BC/TU ngày 01/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

TT	NỘI DUNG	Chỉ tiêu 2023	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2023		So với cùng kỳ (năm 2022)	Lũy kế thực hiện từ đầu nhiệm kỳ đến cuối năm 2023	So sánh chỉ tiêu nhiệm kỳ 2020-2025	
				Kết quả	Tỷ lệ (%)			Chỉ tiêu nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh
<b>I</b>	<b>XÂY DỰNG ĐẢNG</b>								
1	Kết nạp đảng viên mới	1.100	ĐV	1.301	118,27	117,09	4.078	4.500-5.000	90,62%- 81,56%
2	Kéo giảm ĐV vi phạm bị xử lý kỷ luật	5	%	Tăng 3,06 (168/ 163)	Không đạt	Tăng 3,06	447	Giảm 10%	Giảm 23,20% (447/582)
3	Chi bộ được công nhận trong sạch, vững mạnh toàn diện	100	CB	191	191%	121,66	448	40%- 50%	117,59%- 94,12%
<b>II</b>	<b>KINH TẾ</b>								
4	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP)	9,3%	%	5,16	55,48	70,39	4,62	8,5-9,5	-3,88 (cận dưới)
-	<i>Khu vực I: Nông - Lâm - Thủy sản</i>	3,9	%	2,47	63,33	75,54			
-	<i>Khu vực II: Công nghiệp-Xây dựng</i>	19,46	%	9,25	47,53	72,72			
-	<i>Khu vực III: Dịch vụ</i>	8,5	%	5,45	64,12	60,56			
	<i>Thuế sản phẩm</i>	12,5	%	4,45	35,6	130,5			
5	Cơ cấu kinh tế								
-	<i>Khu vực I: Nông - Lâm - Thủy sản</i>	33	%	34,56		-0,4 (34,56/ 34,96)	34,56	26-28	+8,56 (cận dưới)

TT	NỘI DUNG	Chỉ tiêu 2023	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2023		So với cùng kỳ (năm 2022)	Lũy kế thực hiện từ đầu nhiệm kỳ đến cuối năm 2023	So sánh chỉ tiêu nhiệm kỳ 2020-2025	
				Kết quả	Tỷ lệ (%)			Chỉ tiêu nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh
-	<i>Khu vực II: Công nghiệp-Xây dựng</i>	22,3	%	20,75		+0,84 (20,75/ 19,19)	20,75	26-28	-5,25
-	<i>Khu vực III: Dịch vụ</i>	41,24	%	41,41		-0,33 (41,41/ 41,74)	41,41	42-45	-0,59
-	<i>Thuế sản phẩm</i>	3,46	%	3,28		-0,11 (3,28/3,39)	3,28	4	-0,72
6	Tổng kim ngạch xuất khẩu	1.700	triệu USD	1.530	90,00	103,99	4.301		
7	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	28.000	tỷ đồng	20.720	74,00	94,98	65.708	130.000-140.000	50,54
8	GRDP bình quân đầu người	53,9	triệu đồng	54,1	100,3	110,2	54,1	87	27,05%
9	Thu ngân sách nhà nước							Tăng 12%/năm	
-	<i>Trung ương giao</i>	5.388	tỷ đồng	5.560	103,19	98,67	16.902	35.000-40.000	48,29%- 42,26%
-	<i>Địa phương phân đầu</i>	5.558	tỷ đồng	5.560	100,04	98,67	16.902	35.000-40.000	48,29%- 42,26%
10	Tỷ lệ đô thị hóa	24	%	25,19	104,96	109,52	25,19	27,0	93,30%
11	Kinh tế hợp tác								
	<i>Liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp</i>	1	LH HTX	1	100,0		1		
-	<i>Hợp tác xã</i>	15	HTX	15	100,00	100,00	39		
-	<i>Tổ hợp tác</i>	50	THT	65	130,00	75,58	186		
12	Xây dựng nông thôn mới (NTM)								
	<i>Xã NTM kiểu mẫu</i>	02	xã	3	150	150	5	8	62,5%
-	<i>Xã NTM nâng cao</i>	7	xã	7	100,00	70	28,0	40% xã đạt, các xã còn lại đạt 15 tiêu chí trở lên	62,22%

TT	NỘI DUNG	Chỉ tiêu 2023	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2023		So với cùng kỳ (năm 2022)	Lũy kế thực hiện từ đầu nhiệm kỳ đến cuối năm 2023	So sánh chỉ tiêu nhiệm kỳ 2020-2025	
				Kết quả	Tỷ lệ (%)			Chỉ tiêu nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh
-	<i>Xã NTM</i>	15	xã	16	106,7	94,12	45	80% xã đạt chuẩn NTM	86,49%
-	<i>Huyện Nông thôn mới Mô Cày Nam</i>		Đạt cơ bản tiêu chí huyện NTM	Đạt cơ bản 9/9 tiêu chí	Đạt				
13	Chỉ số TPF/GRDP	47	%	47,0	100,00	108,05	47,0		
<b>III</b>	<b>VĂN HÓA – XÃ HỘI</b>								
14	Giảm tỷ lệ hộ nghèo	≤ 2,5%	%	2,5	100,0	71,43	2,50	1-1,5	
15	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	66	%	66,55	100,83	103,63	66,55	70,0	95,07%
16	Số giường bệnh/vạn dân	32,1		32,10	100,00	100,31	32,10	32,5	98,77%
-	<i>Số bác sĩ/vạn dân</i>	10,05		10,05	100,00	102,24	10,05	10,48	95,90%
17	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	95,01	%	95,01	100,00	97,96	95,01	96,51	98,45%
-	<i>Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội</i>	16	%	16,00	100,00	109,59	16,00		
-	<i>Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp</i>	13,28	%	13,28	100,00	110,76	13,28		
18	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị	94,5	%	85,0	89,95	90,43	85,0	95,0	89,47%
-	<i>Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt khu vực nông thôn</i>	79	%	79,0	100,00	118,99	79,0	80,0	98,75%
-	<i>Tỷ lệ phân loại rác tại nguồn</i>	25	%	25,0	100,00	166,67	25,0	70,0	35,71%
19	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	82,7	%	82,7	100,00	102,86	82,7	70,0	118,14%
20	Giải quyết việc làm	20.000	lao động	21.427	107,135	100,08	62.873	Mỗi năm giải quyết việc làm cho 18.000-20.000	69,81%-62,87%

TT	NỘI DUNG	Chỉ tiêu 2023	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2023		So với cùng kỳ (năm 2022)	Lũy kế thực hiện từ đầu nhiệm kỳ đến cuối năm 2023	So sánh chỉ tiêu nhiệm kỳ 2020-2025	
				Kết quả	Tỷ lệ (%)			Chỉ tiêu nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh
-	<i>Trong đó: làm việc nước ngoài</i>	2.000	lao động	2.038	101,9	105,59	4.319	10.000	43,19%
<b>IV</b>	<b>QUỐC PHÒNG, AN NINH</b>								
21	Tuyển quân, huấn luyện								
-	<i>Tuyển quân</i>	100	%	100	100	100	Không tính lũy kế	Hàng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu	
-	<i>Huấn luyện LLTT</i>	100	%	100	100	100	Không tính lũy kế	Hàng năm đạt 100%	
-	<i>Dự bị động viên</i>	98,5	%	99,09	100,60	99,32	Không tính lũy kế	Hàng năm đạt 98,5% trở lên	
-	<i>Dân quân tự vệ</i>	80	%	91,51	đạt	109,07	Không tính lũy kế	Hàng năm đạt 80% trở lên	
22	Diễn tập khu vực phòng thủ								
-	Diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện (Thanh Phú, Mô Cày Nam, Chợ Lách)	3	Cuộc	3	100	150,0	5	Hàng năm hoàn thành 100%	
-	Diễn tập khu vực phòng thủ cấp xã	25	%	30,57% (48/157)	122,28	Tăng 5 xã (48/43 xã)	131 xã, phường		
23	An ninh trật tự								
	Kiểm chế, kéo giảm tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội	Kiểm chế, kéo giảm		Tội phạm 598 vụ; Tai nạn xã hội 121 vụ; Tệ nạn xã hội: 217 vụ	Không đạt (Tội phạm tăng 11,15%)	Tội phạm: Tăng 11,15%; Tai nạn xã hội: Giảm 22,93%; Tệ nạn xã hội: giảm 27,42%		Kiểm chế, kéo giảm	



TT	NỘI DUNG	Chỉ tiêu 2023	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện năm 2023		So với cùng kỳ (năm 2022)	Lũy kế thực hiện từ đầu nhiệm kỳ đến cuối năm 2023	So sánh chỉ tiêu nhiệm kỳ 2020-2025	
				Kết quả	Tỷ lệ (%)			Chỉ tiêu nhiệm kỳ 2020-2025	So sánh
	Kiểm chế và kiểm soát người nghiện ma túy	Kiểm chế và kiểm soát		Quản lý 890 người nghiện	Kiểm soát			Kiểm chế và kiểm soát	
	Kéo giảm tai nạn giao thông								
-	Số vụ		%	97	Đạt chỉ tiêu	Giảm 22,4%	470	Kéo giảm	
-	Số người chết		%	85	Đạt chỉ tiêu	Giảm 25,44%	406	Kéo giảm	
-	Số người bị thương		%	21	Đạt chỉ tiêu	Giảm 25%	136	Kéo giảm	
24	Điều tra, khám phá án hình sự	80	%	90,13% (539/598 vụ)	Đạt chỉ tiêu	105.80	86,92% (1.847/2.125 vụ)	Hàng năm đạt 80% trở lên	
-	Tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố	90	%	90.0	Đạt chỉ tiêu	113.45	92,79% (4.287/4.620 tin)	Hàng năm đạt 90% trở lên	